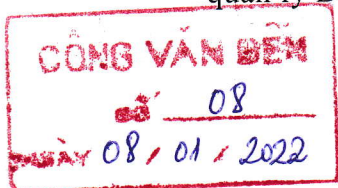


Số: 52 /SGTVT-QLVT
V/v thỏa thuận thông số kỹ thuật xây
dựng bến thủy nội địa cho Công ty CP
quản lý ĐTNĐ & XDGT Thanh Hóa.

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 01 năm 2022



Kính gửi: Công ty cổ phần quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa

Sở GTVT nhận được đơn và hồ sơ đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng các bến thủy nội địa của Công ty cổ phần quản lý Đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Công văn số 9893/UBND-THKH ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ, thủ tục dự án xây dựng các bến thủy nội địa (bến hành khách) tại các điểm Công viên Hàm Rồng, chùa Sùng Nghiêm, Thiên Viện Trúc Lâm, Phủ Vàng và Đền Cô Bơ;

Căn cứ Công văn số 3120/CĐTNĐ-PCTTr ngày 31/12/2021 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về vị trí xây dựng các bến thủy nội địa của Công ty cổ phần quản lý Đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng các bến thủy nội địa của Công ty cổ phần quản lý Đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa; Sở GTVT có ý kiến như sau:

1. Đồng ý thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng các bến thủy nội địa của Công ty cổ phần quản lý Đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Bến hành khách Công viên Hàm Rồng

a) Vị trí dự kiến xây dựng bến: Từ Km 16+930 đến Km 17+00, bên bờ phải sông Mã, thuộc địa phận phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; được không chế bởi các địa điểm có tọa độ sau:

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÔNG CHẾ HỆ TỌA ĐỘ VN2000		
ĐIỂM K/C	TỌA ĐỘ	
	X(M)	Y(M)
M1	2193985.000	582961.760
M2	2193996.070	582994.960
M3	2194062.470	582972.820
M4	2194051.400	582939.620

b) Công năng của bến: Bến hành khách, khả năng tiếp nhận hành khách 40.000 khách/năm.

c) Quy mô bến: Bến sử dụng các phao nổi bằng thép để làm cầu bến, tiêu chuẩn là bến hành khách loại II.

1.2. Bến hành khách Thiên Viện Trúc Lâm

a) Vị trí dự kiến xây dựng bến: Từ Km 18 + 550 đến Km 18 + 600, bên bờ phải sông Mã, thuộc địa phận phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; được khống chế bởi các điểm có tọa độ sau:

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHỐNG CHẾ HỆ TỌA ĐỘ VN2000		
ĐIỂM K/C	TỌA ĐỘ	
	X(M)	Y(M)
M1	2195249.566	582473.415
M2	2195268.205	582496.922
M3	2195307.383	582465.857
M4	2195288.744	582442.350

b) Công năng của bến: Bến hành khách, khả năng tiếp nhận hành khách 40.000 khách/năm.

c) Quy mô bến: Bến sử dụng các phao nổi bằng thép để làm cầu bến, tiêu chuẩn là bến hành khách loại II.

1.3. Bến hành khách Chùa Sùng Nghiêm

a) Vị trí dự kiến xây dựng bến: Từ Km 18+400 đến Km 18 + 450, bên bờ trái sông Mã, thuộc địa phận phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; được khống chế bởi các điểm có tọa độ sau:

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHỐNG CHẾ HỆ TỌA ĐỘ VN2000		
ĐIỂM K/C	TỌA ĐỘ	
	X(M)	Y(M)
M1	2195605.379	582636.697
M2	2195594.307	582614.283
M3	2195639.136	582592.138
M4	2195650.208	582614.553

b) Công năng của bến: Bến hành khách, khả năng tiếp nhận hành khách 40.000 khách/năm.



c) Quy mô bến: Bến sử dụng các phao nổi bằng thép để làm cầu bến, tiêu chuẩn là bến hành khách loại II.

1.4. Bến hành khách Chùa Phủ Vàng

a) Vị trí dự kiến xây dựng bến: Từ Km 31 + 060 đến Km 31+ 110, bên bờ trái sông Mã, thuộc địa phận xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; được khống chế bởi các điểm có tọa độ sau:

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHỐNG CHẾ HỆ TỌA ĐỘ VN2000		
ĐIỂM K/C	TỌA ĐỘ	
	X(M)	Y(M)
M1	2204949.840	579939.090
M2	2204959.220	579921.430
M3	2205003.380	579944.880
M4	2204994.000	579962.540

b) Công năng của bến: Bến hành khách, khả năng tiếp nhận hành khách 40.000 khách/năm.

c) Quy mô bến: Bến sử dụng các phao nổi bằng thép để làm cầu bến, tiêu chuẩn là bến hành khách loại II.

1.5. Bến hành khách Đền Cô Bơ

a) Vị trí dự kiến xây dựng bến: Từ Km 34 + 050 đến Km 34 + 100, bên bờ trái sông Mã, thuộc địa phận xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; được khống chế bởi các điểm có tọa độ sau:

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHỐNG CHẾ HỆ TỌA ĐỘ VN2000		
ĐIỂM K/C	TỌA ĐỘ	
	X(M)	Y(M)
M1	2207801.898	579604.659
M2	2207772.617	579598.131
M3	2207783.498	579549.329
M4	2207812.779	579555.857

b) Công năng của bến: Bến hành khách, khả năng tiếp nhận hành khách 40.000 khách/năm.

c) Quy mô bến: Bến sử dụng các phao nổi bằng thép để làm cầu bến, tiêu chuẩn là bến hành khách loại II.

2. Trong quá trình đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa, Công ty cổ phần quản lý Đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; luật đề điều; luật đầu tư; luật xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng các bến thủy nội địa này có hiệu lực 24 tháng, kể từ ngày ký. Sau ngày văn bản thỏa thuận hết hiệu lực, nếu chủ đầu tư chưa tiến hành xây dựng mà có nhu cầu tiếp tục xây dựng bến thủy nội địa thì phải thực hiện lại thủ tục thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.

Đề nghị Công ty cổ phần quản lý Đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- UBND TP Thanh Hóa;
- UBND các huyện: Hoảng Hóa, Hà Trung;
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Quốc Tuấn